

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN  
SAIGON NEWPORT CORPORATION  
CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG  
TAN CANG WAREHOUSING JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Independence – Freedom – Happiness

Số: 07/KVTC-TCKT  
No: 07/KVTC-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026  
Ho Chi Minh City, April 28, 2026

V/v Giải trình sự biến động LNST so với  
cùng kỳ năm trước trên BCTC và BCTC hợp  
nhất Quý 1/2026  
Subject: Explanation of Net Profit Fluctuation  
Compared to the same period last year in the  
Financial Statements and Consolidated  
Financial Statements for Q1/2026

Kính gửi:  
To:

Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK NN);  
The State Securities Commission (SSC);

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
The Hanoi Stock Exchange.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Về vấn đề này, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng (TCW) giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2026 so với cùng kỳ năm 2025 như sau:

According to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated October 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, guiding the disclosure of information on the securities market, and the explanation when the net profit after corporate income tax in the income statement for the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year. Regarding this matter, Tan Cang Warehousing Joint Stock Company (TCW) explains the fluctuation of the Net Profit After Corporate Income Tax (CIT) in the Financial Statements and Consolidated Financial Statements for Q1/2026 compared to the same period in 2025 as follows:

1. Báo cáo tài chính Quý 1/2026  
Financial Statements for Quarter 1/2026

Chỉ tiêu Indicator	Quý 1/2026 Quarter 1/2026	Quý 1/2025 Quarter 1/2025	Tăng/Giảm Increase/Decrease	Tỷ lệ Percentage
Doanh thu thuần Net Revenue	274.666.088.345	208.377.367.146	66.288.721.199	31,81%
Giá vốn hàng bán Cost of Goods Sold	208.238.516.725	157.875.462.083	50.363.054.642	31,90%
% giá vốn/DT % Cost of Goods Sold/Revenue	75,82%	75,76%		

PT

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 1/2026 <i>Quarter 1/2026</i>	Quý 1/2025 <i>Quarter 1/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	66.427.571.620	50.501.905.063	15.925.666.557	31,53%
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Net Profit After CIT</i>	36.972.703.688	27.152.400.688	9.820.303.000	36,17%

Sản lượng một số dịch vụ chính quý 1/2026 so với cùng kỳ tăng dẫn đến doanh thu thuần tăng 31,81% tương đương 66,29 tỷ đồng, trong khi giá vốn tăng 31,9% tương đương 50,36 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 31,53% tương đương 15,93 tỷ đồng.

*The volume of certain key services in Q1/2026 increased compared to the same period last year, resulting in a 31.81% increase in net revenue, equivalent to VND 66.29 billion, while cost of sales rose by 31.9%, equivalent to VND 50.36 billion. This was the main driver of the 31.53% increase in gross profit, equivalent to VND 15.93 billion.*

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2026

### *Consolidated Financial Statements for Quarter 1/2026*

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 1/2026 <i>Quarter 1/2026</i>	Quý 1/2025 <i>Quarter 1/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	333.083.105.156	262.706.879.904	70.376.225.252	26,79%
Giá vốn hàng bán <i>Cost of Goods Sold</i>	254.099.975.884	202.380.432.363	51.719.543.521	25,56%
% giá vốn/DT <i>% Cost of Goods Sold/Revenue</i>	76,29%	77,04%		
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	78.983.129.272	60.326.447.541	18.656.681.731	30,93%
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Net Profit After CIT</i>	41.471.913.057	30.247.803.058	11.224.109.999	37,11%

Doanh thu thuần tăng 26,79% tương đương 70,38 tỷ đồng, trong khi giá vốn tăng 25,56% tương đương 51,72 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 30,93% tương đương 18,66 tỷ đồng.

*Net revenue increased by 26.79%, equivalent to VND 70.38 billion, while cost of sales rose by 25.56%, equivalent to VND 51.72 billion. This was the main driver of the 30.93% increase in gross profit, equivalent to VND 18.66 billion*

Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2026 và lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN quý 1/2026 tăng so với cùng kỳ.

*These are the main reasons for the increase in Net Profit After CIT in the Financial Statements and Consolidated Financial Statements for Quarter 1/2026 compared to the same period.*



Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính giải trình cho Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý Cổ đông được rõ.

*Tan Cang Warehousing Joint Stock Company respectfully provides this explanation to the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and esteemed shareholders for your understanding.*

Trân trọng kính chào!

Best regards!



**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như kính gửi;  
*As addressed above;*
- HĐQT;  
*Board of Directors;*
- Ban kiểm soát;  
*Board of Supervisory;*
- Lưu: TCKT, T02.  
*Save: A&F Dept., T02.*

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**Đỗ Thanh Trường**  
**Do Thanh Truong**